

Số: 91/2024/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị M, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Ngô Thành M1, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thạch Thị M và ông Ngô Thành M1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Thạch Thị M và ông Ngô Thành M1 thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Ngô Thành Đ, sinh ngày 10/7/2012 và Ngô Thành Đ1, sinh ngày 21/4/2019, bà M và ông M1 thống nhất giao cho ông M1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung (phù hợp nguyện vọng cháu Đ), ông M1 tự nguyện không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, về nợ chung: các đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà **Thạch Thị M** và ông **Ngô Thành M1** mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; ghi nhận sự tự nguyện của bà **Thạch Thị M** chịu án phí thay ông **M1**. Án phí mà bà **M** phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp trước theo biên lai thu tiền số 0003569 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, do đó bà **M** được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Lưu Nghiệp Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Duyên